

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày: 08/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trí Long

Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Q, sinh ngày 11/6/2003 tại tỉnh Tây Ninh; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; con ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Ngô Thị Hồng A, sinh năm 1985 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 17/10/2025; nhân thân: Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 chín tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 152/2020/HSST ngày 17/11/2020.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2026 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số H290/LB-VPCQCSĐT ngày 13/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công

an Thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngã Giao, Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Ôn Thanh L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường T, TP Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Q và Ôn Thanh L quen biết nhau thông qua mạng xã hội. Ngày 01/01/2026, Q và L hẹn nhau đi chơi tại phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 02/01/2026, L dẫn Q về nhà của L tại khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để ở và sống chung với nhau. Đến ngày 04/01/2026, L đi làm và để quên 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và 01 nhẫn bằng vàng 18K trong nhà vệ sinh. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q đi vào nhà vệ sinh phát hiện 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 nhẫn kim loại màu vàng trên kệ treo tường đựng đồ trong phòng vệ sinh tại nhà của L. Do đang cần tiền tiêu xài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên. Q đã lấy sợi dây chuyền và nhẫn cất giấu vào người rồi đón xe khách đi đến tiệm V tại phường A, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978, chỗ ở: khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ bán với giá 11.900.000 đồng. Số tiền trên Q đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Ôn T đã trình báo cơ quan công an.

Tại Kết luận giám định số 341/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 44cm (ký hiệu MI), gửi giám định có khối lượng: 3,8344 gam, có chứa thành phần kim loại: Vàng (A), B (A), Đ (Cu), K (Z). Hàm lượng: Vàng 60,65%; Bạc 7,81%; Đ; Kẽm 7,98%.

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, dạng kiềng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có khối lượng: 1,4586 gam, có chứa thành phần kim loại: Vàng (A), B (A), Đ (Cu), K (Z). Hàm lượng: Vàng 60,28%; Bạc 13,59%; Đ; Kẽm 4,20%. (BL.53)

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 1,02 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng loại vàng 18K có trọng lượng 0,38 chỉ có tổng giá trị là 11.040.000 đồng.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và 01 nhẫn bằng vàng 18K do ông Nguyễn Ngọc H giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã trao trả lại cho ông Ôn Thanh L là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số H4128/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/3/2026.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Ôn Thanh L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H – chủ tiệm vàng yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bán vàng mà Q đã nhận là 11.900.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 171/CT-VKSKV12 ngày 07 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Anh Q tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giữa nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,2025:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Nguyễn Anh Q về việc bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H 11.900.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H 11.900.000 đồng. Lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại ông Ôn Thanh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử thấy rằng ông L, ông H đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, truy tố; ông L cũng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; việc vắng mặt của ông L, ông H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2026, tại nhà của ông Ôn Thanh L, địa chỉ: khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Anh Q có hành vi lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 1,02 chỉ và 01 nhẫn vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 0,38 chỉ của ông Ôn Thanh L. Tổng giá trị tài sản mà Q đã chiếm đoạt của ông L là 11.040.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn lén lút chiếm đoạt cho bản thân nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Anh Q không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q từng thực hiện hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 chín tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 tại Bản án số 152/2020/HS-ST

ngày 17/11/2020. Tại thời điểm phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên thì bị cáo đủ 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi, bị kết án về tội ít nghiêm trọng do đó thuộc trường hợp được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2021; Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Đồng thời quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Khoản 17 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về tính chất, mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội, hình phạt:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10- Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9- Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 chín tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 152/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2.] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của bị cáo thấy rằng bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và 01 nhẫn bằng vàng 18K do ông Nguyễn Ngọc H giao nộp, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã trao trả lại cho ông Ôn Thanh L là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số H4128/QĐ-VPCQCSĐT ngày 24/3/2026 là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Ôn Thanh L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc H – chủ tiệm vàng yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bán vàng mà Q đã nhận là 11.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền nêu trên cho ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự nguyện trên của bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Ông Ngô Ngọc H1 là người mua tài sản (nhẫn vàng, dây chuyền vàng) do bị cáo chiếm đoạt được của bị hại nhưng ông H1 không hứa hẹn trước và cũng không biết tài sản nêu trên do Q phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông H1 là có cơ sở.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông H1 là 595.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,2025; điểm b Khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên; Khoản 9, Khoản 17 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,2025; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Anh Q về việc bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 11.900.000 đ (*Mười một triệu chín trăm ngàn*) đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn*) đồng.

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Q phải nộp 595.000đ (*Năm trăm chín mươi lăm ngàn*) đồng

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2026); bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 12- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Ngã Giao- Trại tạm giam số 1 – CA. TP HCM;
- Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa